

HIỆU QUẢ CỦA VIỆC SỬ DỤNG CÂU TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN VÀ CÂU TỰ LUẬN NGẮN TRONG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC HỌC THỂ DỤC THỂ THAO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Thị Phương Loan⁽¹⁾

Tóm tắt:

Tiến hành tổ chức thực nghiệm & lấy ý kiến đánh giá của chuyên gia để so sánh, chứng minh tính hiệu quả của việc sử dụng câu trắc nghiệm khách quan (TNKQ) kết hợp với câu tự luận ngắn (TLN) trong đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học thể dục thể thao (TĐTT). Kết quả cho thấy: việc sử dụng câu TNKQ kết hợp với câu TLN theo quy trình đã thiết kế có hiệu quả cao hơn so với việc sử dụng dạng bài kiểm tra tự luận truyền thống trong đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học TĐTT

Từ khoá: Câu trắc nghiệm khách quan, câu tự luận ngắn, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, môn Giáo dục học, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

The effectiveness of using objective multiple choice questions and short essay questions in assessing learning outcomes of Physical Education and Sports at Bac Ninh Sport University

Summary:

Conduct an experiment and collect expert opinions to compare and demonstrate the effectiveness of using objective multiple choice questions combined with short essay questions in assessing learning outcomes in the subject of Physical Education and Sports. The results show that using multiple choice questions combined with essay questions according to the designed process is more effective than using traditional essay tests in assessing learning outcomes in the subject of Physical Education and Sports.

Keywords: Objective test questions, short essay questions, test, assessment of learning outcomes, Pedagogy subject, Bac Ninh Sport University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng của quá trình dạy học không chỉ phụ thuộc vào việc đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học mà còn phụ thuộc vào hiệu quả và mức độ tin cậy của các hình thức đánh giá. Hiện nay công cụ đánh giá ở môn Giáo dục học TĐTT chưa thực sự cải tiến, chưa đảm bảo được yêu cầu của một công cụ đánh giá. Công cụ chủ yếu được sử dụng để đánh giá kết quả học tập (KQHT) của sinh viên ở môn học này là bài kiểm tra dạng tự luận, mặc dù có những ưu điểm nhưng vẫn còn nhiều hạn chế đã bộc lộ (bài kiểm tra chưa đo lường thoả đáng các mục tiêu của môn học, sinh viên kém hứng thú với môn học, có tư tưởng học lệch, học tủ...), điều này gây trở ngại không ít tới hiệu quả đánh giá cũng như chất lượng dạy & học.

Vấn đề tìm ra giải pháp để nâng cao hiệu quả đánh giá KQHT môn Giáo dục học TĐTT có một ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học của Bộ môn. TNKQ & TLN đều là công cụ để đánh giá KQHT của sinh viên, nó được coi là phép đo trực tiếp mức độ đạt được các mục tiêu của môn học về phía người học. Mỗi công cụ đánh giá đều có mặt tích cực và hạn chế, điều cơ bản chính là sự lựa chọn, xây dựng và sử dụng chúng như thế nào cho phù hợp với mục tiêu, đối tượng và điều kiện cụ thể nhằm mang lại hiệu quả cao cho việc đánh giá, đây là vấn đề cần được quan tâm, nghiên cứu.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh; Email: loanbmtlgd@gmail.com

thực nghiệm sư phạm và Phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành trên 240 sinh viên, trong đó có 78 sinh viên ở đợt thực nghiệm 1 và 162 sinh viên ở đợt thực nghiệm 2.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Tổ chức thực nghiệm đánh giá hiệu quả việc sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu tự luận ngắn trong đánh giá kết quả môn học Giáo dục học TDDT tại Trường Đại học TDDT Bắc Ninh

Mục đích thực nghiệm: So sánh, chứng minh tính hiệu quả của việc sử dụng câu TNKQ kết hợp với câu TLN để đánh giá KQHT môn Giáo dục học TDDT.

Đối tượng thực nghiệm: sinh viên năm thứ ba Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

Chúng tôi chọn 78 sinh viên cho đợt thực nghiệm thứ nhất, trong đó 40 sinh viên ở nhóm thực nghiệm (NTN) và 38 sinh viên ở nhóm đối chứng (NĐC); Chọn 162 sinh viên cho đợt thực nghiệm thứ hai, trong đó NTN là 82 sinh viên và NĐC là 80 sinh viên.

Nội dung thực nghiệm: Quá trình thực nghiệm bao gồm hai đợt, mỗi đợt được tiến hành theo các giai đoạn nhất định.

Ở mỗi đợt thực nghiệm chúng tôi đều chọn ra hai nhóm: nhóm TN và nhóm ĐC. Cả 2 nhóm do cùng một giáo viên giảng dạy, sinh viên học cùng một chương trình, cùng một khối lượng kiến thức. Trong quá trình học, sinh viên được thông báo trước về dạng bài kiểm tra sẽ được làm và cách thức làm bài. Sau khi học xong chương trình, hai nhóm tiến hành ôn tập và làm hai bài kiểm tra, thời gian cách nhau ba ngày. Hai bài kiểm tra được xây dựng tương đương nhau về khối lượng kiến thức và mức độ khó. NTN và NĐC cùng làm bài trong điều kiện như nhau về thời gian, quy chế thi, kiểm tra.

Điểm khác biệt giữa NTN và NĐC là:

- NTN làm 2 bài kiểm tra tương đương, loại bài có kết hợp câu TNKQ và câu TLN. Các câu hỏi đưa vào bài kiểm tra được lấy từ hệ thống câu trắc nghiệm mà đề tài đã xây dựng và thử nghiệm.

- NĐC làm 2 bài kiểm tra tương đương với loại câu hỏi tự luận truyền thống. Các câu hỏi đưa vào bài tự luận được lấy từ các câu hỏi đã

được cán bộ giảng dạy của Bộ môn chấp nhận và đã từng sử dụng để kiểm tra học phần hoặc thi kết thúc môn học.

Tiêu chuẩn và thang đánh giá:

- Tiêu chuẩn đánh giá:

Sau mỗi đợt thực nghiệm, sản phẩm thu được là 4 bài kiểm tra, trong đó có 2 bài kiểm tra tương đương của NTN và 2 bài kiểm tra tương đương của NĐC. Bài kiểm tra được đánh giá theo các tiêu chuẩn sau:

+ Độ giá trị nội dung của bài kiểm tra

Độ giá trị nội dung của bài kiểm tra thể hiện ở mức độ bao trùm các mục tiêu của môn học. Đánh giá mức độ bao trùm này dựa trên sự phân tích logic về mặt định tính: phân tích số lượng và nội dung các câu hỏi trong bài kiểm tra đã đại diện cho các mục tiêu cần đánh giá chưa và mức độ đại diện như thế nào.

+ Độ tin cậy của bài kiểm tra

Độ tin cậy của bài kiểm tra thể hiện bằng hệ số tương quan (r) giữa hai bộ điểm số của hai bài kiểm tra tương đương. Hệ số tương quan r dao động trong khoảng từ 0 đến 1. Với các bài kiểm tra đánh giá KQHT môn Giáo dục học TDDT của sinh viên, giá trị r được đánh giá như sau:

$r > 0,70$ Độ tin cậy ở mức tốt

$0,50 \leq r \leq 0,70$ Độ tin cậy ở mức trung bình

$r < 0,50$ Độ tin cậy ở mức thấp

Thang đánh giá bài kiểm tra:

Kết quả bài kiểm tra được đánh giá theo thang điểm 10 và xếp thành 5 loại: Giỏi (9-10 điểm); Khá (7-8 điểm); Trung bình (5-6 điểm); Yếu (3-4 điểm) và kém (0-2 điểm).

Bài kiểm tra có câu TNKQ kết hợp với câu TLN cũng được quy về thang điểm 10 và xếp thành 5 loại như trên. Phần TNKQ được tính 7 điểm, phần TLN được tính 3 điểm.

Các tiêu chuẩn đánh giá khác:

- Ý kiến của cán bộ giảng dạy của Bộ môn Tâm lý - Giáo dục TDDT, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh, những chuyên gia tham gia thực nghiệm quy trình sử dụng câu TNKQ kết hợp với câu TLN để đánh giá KQHT môn Giáo dục học TDDT của sinh viên.

- Ý kiến đánh giá của sinh viên về độ giá trị và độ tin cậy của bài kiểm tra.

Chúng tôi tổ chức lấy ý kiến của sinh viên về loại bài kiểm tra mà họ đã được làm. Có 10 câu

đánh giá về độ giá trị (ĐGT) và độ tin cậy (ĐTC) của bài kiểm tra, các câu này được phát cho sinh viên của NTN & NĐC sau khi các nhóm làm xong 2 bài kiểm tra, mỗi câu trả lời theo 3 mức độ: đồng ý, phân vân, không đồng ý. Dùng thang Likert 3 bậc để cho điểm. Trên cơ sở đó xem xét sự đánh giá của sinh viên về bài kiểm tra theo các mức độ:

+ Có ĐGT & ĐTC tốt - Từ 26 đến 30 điểm.
 + Có ĐGT & ĐTC tương đối tốt - Từ 20 đến 25 điểm.

+ Có ĐGT & ĐTC chưa tốt - Từ 10 đến 19 điểm.

- Ý kiến đánh giá của sinh viên về tác động của bài kiểm tra đến cách học

Chúng tôi lấy ý kiến của sinh viên về sự tác động của dạng bài kiểm tra đến cách học của họ, tức là để làm tốt bài kiểm tra thì sinh viên phải có cách học như thế nào cho phù hợp. Chúng tôi đưa ra 10 câu để đánh giá cách học của sinh viên. Có 3 mức độ ở chỉ tiêu này:

Tác động tốt - Từ 26 đến 30 điểm.

Tác động tương đối tốt - Từ 20 đến 25 điểm.

Chưa tốt - Từ 10 đến 19 điểm.

2. Phân tích kết quả thực nghiệm vòng 1

- Đánh giá độ giá trị nội dung của bài kiểm tra
 Độ giá trị nội dung của bài kiểm tra được đánh giá thông qua sự phân tích một cách logic khả năng của bài kiểm tra có thể bao trùm được nội dung môn học.

+ Bài kiểm tra của NTN

Bài kiểm tra của NTN bao gồm câu 40 TNKQ và 2 câu TLN. Các câu hỏi được chọn ngẫu nhiên từ hệ thống câu hỏi trắc nghiệm đã xây dựng và thử nghiệm, các câu trắc nghiệm được lựa chọn phải có chỉ số độ khó ở mức trung bình. Số lượng câu hỏi được phân bố theo từng nội dung đánh giá. Phân tích khả năng bao quát nội dung môn học cho thấy, trung bình có từ 1 đến 4 câu TNKQ cho mỗi nội dung cần đánh giá. Số lượng câu hỏi phân bố trong bài trắc nghiệm có khả năng bao quát được hầu hết các nội dung chính trong chương trình môn học ở mức độ lĩnh hội tri thức lý luận. Có 2 câu TLN được chọn đại diện để đo lường mức độ vận dụng. Như vậy, với số lượng và phạm vi đo lường của các câu TNKQ và câu TLN, có thể thấy được khả năng bao quát của chúng đối với môn học.

Bảng 1. Bảng đặc trưng của bài kiểm tra

STT	Nội dung	Số câu hỏi	
		TNKQ	TLN
1	Giáo dục học TĐTT là một khoa học	2	
2	Mục đích giáo dục	2	
3	Hệ thống giáo dục quốc dân	2	
4	Quá trình dạy học TĐTT	4	1 câu ứng với 15 phút
5	Nguyên tắc dạy học TĐTT	3	
6	Nội dung dạy học TĐTT	2	
7	Phương pháp dạy học TĐTT	3	
8	Hình thức tổ chức dạy học TĐTT	3	
9	Quá trình giáo dục	4	1 câu ứng với 15 phút
10	Nguyên tắc giáo dục	3	
11	Phương pháp giáo dục	3	
12	Nội dung giáo dục	4	
13	Lý luận về tập thể học sinh	2	
14	Phối hợp các lực lượng giáo dục	1	
15	Giáo viên và giáo viên chủ nhiệm	2	
Σ		40	
T.gian		60 phút	

Tương tự khi xây dựng bài kiểm tra thứ hai, số câu hỏi cũng được lựa chọn ngẫu nhiên từ hệ thống câu trắc nghiệm đã xây dựng và cũng có chỉ số độ khó ở mức trung bình. Số lượng câu hỏi được phân bố trong chương trình môn học được trình bày ở bảng 1.

Bài kiểm tra của NĐC

Do đặc điểm của bài tự luận truyền thống nên mỗi bài thông thường thiết kế từ 1 đến 3 câu hỏi. Dạng bài kiểm tra truyền thống chỉ đánh giá được mức nắm tri thức lý luận (biết, hiểu) vận dụng ở một hoặc hai vấn đề trong toàn bộ nội dung chương trình môn học.

Qua phân tích nội dung của bài kiểm tra dạng tự luận của NĐC và nội dung bài kiểm tra có kết hợp câu TNKQ và câu TLN ở NTN, có thể thấy rằng bài kiểm tra của NTN có khả năng bao trùm thỏa đáng nội dung của môn học hơn bài kiểm tra của NĐC, tức là có độ giá trị nội dung cao hơn độ giá trị nội dung của bài kiểm tra ở NĐC.

- Đánh giá độ tin cậy của bài kiểm tra

+ Đánh giá mức độ tương đương của bài kiểm tra

Kết quả đánh giá từng bài kiểm tra là điểm trung bình cộng của 2 giảng viên chấm độc lập, bài kiểm tra lấy tròn số. Từ kết quả đó, tính điểm trung bình \bar{x}_1 và \bar{x}_2 , độ phân tán s_1 , s_2 và đại lượng kiểm định tương đương $|u|$ (kiểm định mức độ khó tương đương của bài kiểm tra 1 và bài kiểm tra 2). Kết quả thu được ở bảng 2.

Bảng 2. Các tham số đặc trưng về kết quả đánh giá bài kiểm tra

Tham số	Nhóm	
	Thực nghiệm	Đối chứng
n	40	38
\bar{x}_1	6.28	6.15
\bar{x}_2	6.48	6.09
s_1	1.65	1.82
s_2	1.21	1.35
$ u $	0.13	0.15

\bar{x}_1 : Điểm trung bình bài 1. \bar{x}_2 : Điểm trung bình bài 2. s_1 : Độ phân tán điểm bài 1 và s_2 : Độ phân tán điểm bài 2.

Với sai số cho phép $\alpha = 0.05$, tìm giá trị u ($\alpha/2$) từ bảng phân bố chuẩn ta sẽ có giá trị u ($\alpha/2$) = 1.96 và $|u| \leq u$ ($\alpha/2$) thì giả thiết 2 bài kiểm tra có độ khó tương đương là chấp nhận

được. Giá trị $|u|$ tính được trong bảng 2 đều nhỏ hơn u ($\alpha/2$) điều này có thể kết luận 2 bài kiểm tra tương đương với nhau ở cả NTN và NĐC.

+ Phân tích hệ số tương quan r

Độ tin cậy của bài kiểm tra được thể hiện ở hệ số tương quan của 2 bộ điểm số ở 2 bài kiểm tra tương đương trong cùng một nhóm, hệ số tương quan sau khi tính toán được cho kết quả ở bảng 3.

Bảng 3. Hệ số tin cậy của bài kiểm tra ở NTN và NĐC

Nhóm	r
Thực nghiệm (n = 40)	0.88
Đối chứng (n = 38)	0.56

Các số liệu ở bảng 3 cho thấy rõ sự chênh lệch về hệ số tương quan ở NĐC và NTN. Hệ số tương quan của NTN là cao hơn nhiều so với hệ số tương quan của NĐC. Điều này có nghĩa là độ tin cậy của bài kiểm tra ở NTN cao hơn độ tin cậy của bài kiểm tra ở NĐC. Lý luận về kiểm tra, đánh giá cho thấy hệ số tương quan của bài kiểm tra càng cao thì độ tin cậy càng cao và ngược lại. Thông thường bài kiểm tra có hệ số tin cậy $r > 0.60$ là được. Như vậy với hệ số tương quan $r = 0.88$ ở NTN sẽ được coi là có độ tin cậy cao. Ngược lại ở NĐC giá trị r thấp hơn so với NTN.

Để xem xét giá trị $r \neq 0$ có ý nghĩa hay không, chọn sai số cho phép $\alpha = 0.05$, tra bảng các giá trị ngẫu nhiên của hệ số tương quan tuyến tính r, trong đó bậc tự do là $f = n - 2$, nếu r tính được lớn hơn r trong bảng thì giá trị $r \neq 0$ chấp nhận được. Kết quả kiểm định như bảng 4.

Bảng 4. Kết quả kiểm định hệ số tương quan

Nhóm	n	$r_{\text{tính}}$	$r_{\text{bảng}} (\alpha = 0.05)$	Kết luận
Thực nghiệm	40	0.88	0.3	+
Đối chứng	38	0.56	0.32	+

Như vậy, giá trị (+) cho biết r là chấp nhận được.

3. Kết quả thực nghiệm vòng 2

Trên cơ sở chương trình ôn tập kiểm tra cho sinh viên, chúng tôi thiết kế các bài kiểm tra cho NTN và NĐC. Cách thiết kế bài kiểm tra tương tự như cách thiết kế bài kiểm tra ở vòng thứ nhất. Các tiêu chuẩn đánh giá cũng như tiêu chuẩn đánh giá ở thực nghiệm vòng một gồm: độ giá trị nội dung của bài kiểm tra và độ tin cậy của bài kiểm tra. Kết quả cho thấy, tương tự như vòng 1, việc sử dụng câu TNKQ kết hợp với câu TLN theo quy trình đã thiết kế có hiệu quả cao

hơn so với việc sử dụng dạng bài kiểm tra tự luận truyền thống trong đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học TĐTT.

4. Đánh giá của sinh viên về bài kiểm tra

- Ý kiến của sinh viên về độ giá trị (ĐGT) và độ tin cậy (ĐTC) của bài kiểm tra

Qua khảo sát đánh giá của sinh viên về ĐGT và ĐTC của bài kiểm tra cho kết quả như sau.

Từ kết quả trên có thể rút ra nhận xét rằng bài kiểm tra với hai loại câu TNKQ và câu TLN

Bảng 5. Đánh giá của sinh viên về ĐGT và ĐTC của bài kiểm tra

Nhóm		Mức độ đánh giá (%)		
		Rất tốt	Tương đối tốt	Chưa tốt
Đợt thực nghiệm 1	TN (n = 40)	67.5	25	7.5
	ĐC (n = 38)	28.94	50	21.05
Đợt thực nghiệm 2	TN (n = 82)	73.17	20.73	6.09
	ĐC (n = 80)	26.25	53.75	20
Tổng hợp	TN (n = 122)	71.31	22.13	6.55
	ĐC (n = 118)	27.11	52.54	20.33

được sinh viên đánh giá là có ĐGT và ĐTC tốt hơn so với loại bài kiểm tra với loại bài kiểm tra tự luận truyền thống.

Phân tích ý kiến của sinh viên qua các câu hỏi mở trong phiếu điều tra, các ý kiến nhấn mạnh và khẳng định những ưu điểm của bài kiểm tra có kết hợp câu TNKQ và câu TLN. Rất nhiều ý kiến cho rằng bài kiểm tra loại này sẽ đánh giá được đúng mức độ nắm tri thức của sinh viên, nếu sinh viên chỉ học “tủ” sẽ khó có

ơ may được điểm cao, để làm tốt các câu hỏi trong bài kiểm tra đòi hỏi sinh viên phải hiểu môn học thực sự.

Ý kiến đánh giá của sinh viên về tác động của bài kiểm tra đến cách học

Điều tra về tác động của bài kiểm tra đến cách học môn Giáo dục học TĐTT của sinh viên cho kết quả ở bảng 6.

Từ kết quả trên cho thấy, ở NTN mức độ đánh giá bài kiểm tra có kết hợp hai loại câu

Bảng 6. Đánh giá của sinh viên về tác động của bài kiểm tra đến cách học

Nhóm		Mức độ tác động (%)		
		Tác động tốt	Tương đối tốt	Chưa tốt
Đợt thực nghiệm 1	TN (n = 40)	72.5	22.5	5
	ĐC (n = 38)	31.57	55.26	13.15
Đợt thực nghiệm 2	TN (n = 82)	75.6	19.51	4.87
	ĐC (n = 80)	32.5	48.75	18.75
Tổng hợp	TN (n = 122)	74.59	20.49	4.91
	ĐC (n = 118)	32.2	50.84	16.94



Đánh giá kết quả học tập là khâu quan trọng và được quan tâm chú ý trong quá trình tổ chức dạy học tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

TNKQ và câu TLN có tác động tốt đến cách học của sinh viên. Mức độ đánh giá về sự tác động không tốt đến cách học ở NTN chiếm tỷ lệ rất thấp (4,91%). Ở NĐC thì lệ này cao hơn (16,94%), các ý kiến đánh giá tập trung cho rằng cách học chủ yếu là học thuộc lòng và chỉ cần ôn tập khi chuẩn bị thi, kiểm tra. Đồng thời khi học, khi ôn tập thường tập trung vào một vài vấn đề nào đó của chương trình.

KẾT LUẬN

Kết quả hai vòng thực nghiệm đã chứng minh việc sử dụng câu TNKQ kết hợp với câu TLN theo quy trình đã thiết kế có hiệu quả cao hơn so với việc sử dụng dạng bài kiểm tra tự luận truyền thống trong đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học TDTT.

100% ý kiến đánh giá của các chuyên gia, giảng viên của Bộ môn Tâm lý, giáo dục đã tham gia thực nghiệm quy trình sử dụng câu TNKQ kết hợp với câu TLN trong đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học TDTT của sinh viên có tính khả thi, tính thực tiễn và tính hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Phụng Hoàng (1996), *Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Trần Bá Hoàn (1997), *Đánh giá trong giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Đặng Bá Lãm (1995), “Cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá ở các trường Đại học và Cao đẳng”, *Đề tài B94-38-09 PP, Viện nghiên cứu phát triển giáo dục*, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Phương Loan (2015), “Vận dụng kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận ngắn trong đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học”, *Đề tài KH&CN cấp cơ sở, Mã số: GDTC – 10/14*, Trường đại học TDTT Bắc Ninh.
5. Nghiêm Xuân Nùng, Lâm Quang Thiệp (1996), *Trắc nghiệm và đo lường cơ bản trong giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 8/7/2024, Phản biện ngày 28/8/2024, duyệt in ngày 28/11/2024)